

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**  
*(Kèm theo Quyết định số 2841 /QĐ-BVHTTDL ngày 22/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**I. LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA**

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                   | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.014312 | Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |
| 2   | 1.014310 | Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                     | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |

**II. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH**

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                            | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.012084 | Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |
| 2   | 1.012085 | Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị                                                             | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |

### III. LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                         | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến                                 | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.013793 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | Toàn trình                                                           | UBND cấp xã       |
| 2   | 1.013794 | Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng          | Một phần<br>(theo điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2026/TT-BTP) | UBND cấp xã       |
| 3   | 1.013792 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng              | Một phần<br>(theo điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2026/TT-BTP) | UBND cấp xã       |

### IV. LĨNH VỰC IN

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                          | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện                             |
|-----|----------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1   | 3.000569 | Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)                    | Toàn trình                           | Phòng Văn hóa - Xã hội<br>(thuộc UBND cấp xã) |
| 2   | 3.000570 | Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã) | Toàn trình                           | Phòng Văn hóa - Xã hội<br>(thuộc UBND cấp xã) |

### V. LĨNH VỰC PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                           | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| 1   | 3.000576 | Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |

### VI. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                            | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| 1   | 2.000794 | Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |

### VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                             | Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến | Cơ quan thực hiện |
|-----|----------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.013791 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |
| 2   | 1.003622 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã              | Toàn trình                           | UBND cấp xã       |